

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **260/2021/QĐST-VHNGĐ**

Biên Hòa, ngày 08 tháng 3 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 396; khoản 4 Điều 397; khoản 2 Điều 149; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2775/2020/TLST-VHNGĐ, ngày 29/12/2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa:

Người yêu cầu: **Ông Bùi Văn Q**, sinh năm 1963.

Bà Bùi Thị T, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: Tổ 4, khu phố 4B, phường T, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị T thỏa thuận như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Bùi Anh Q1, sinh ngày 21/11/2002 và Bùi Vinh Q2, sinh ngày 24/02/2007. Ly hôn, ông Q và bà T thống nhất thỏa thuận giao cả 02 con chung cháu Q1 và Q2 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[3] Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T, ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0007815 ngày 21/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

[6] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung tên là Bùi Anh Q1, sinh ngày 21/11/2002 và Bùi Vinh Q2, sinh ngày 24/02/2007 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động. Tạm thời ông Q không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Q được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản. Trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi vị trí nuôi con, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Ông Bùi Văn Q và bà Bùi Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà T, ông Q đã nộp theo biên lai thu số 0007815 ngày 21/12/2020 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- UBND nơi ĐKKH;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Trí